



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0051123

(51)^{2022.01} B62J 7/06; B62J 9/12; B62J 17/06

(13) B

(21) 1-2022-08287

(22) 19/12/2022

(30) 2022-004572 14/01/2022 JP

(45) 25/09/2025 450

(43) 25/07/2023 424A

(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Hirohisa TERADA (JP); Masanori SUZUKI (JP); Kenta SHIMIZU (JP).

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(21) 1-2022-08287

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm khung thân phương tiện, tấm chắn chân và móc chở hàng. Khung thân phương tiện gồm ống cổ và khung đi xuống. Khung đi xuống kéo dài xuống phía dưới từ ống cổ. Tấm chắn chân được bố trí phía sau ống cổ và khung đi xuống. Móc chở hàng được bố trí trên tấm chắn chân. Tấm chắn chân gồm tấm trên và tấm dưới. Tấm dưới được bố trí phía dưới tấm trên. Tấm dưới là tách biệt với tấm trên. Tấm dưới gồm phần tấm dưới và phần kéo dài. Phần kéo dài được làm liền khối với phần tấm dưới. Phần kéo dài kéo dài từ phần tấm dưới tới phía trên hơn so với đầu dưới của tấm trên. Móc chở hàng được cố định vào khung thân phương tiện qua phần kéo dài.

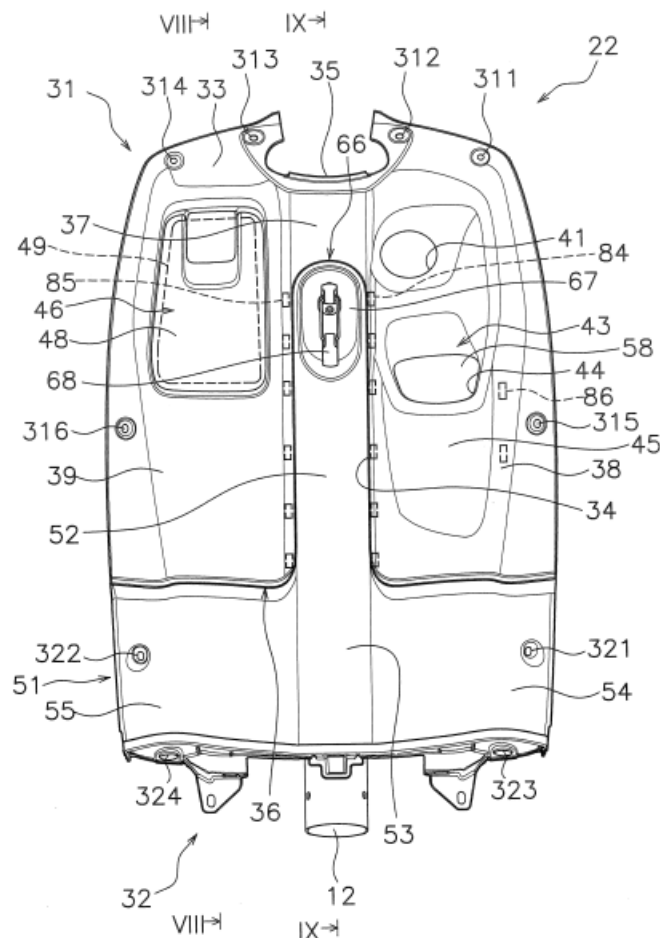


FIG. 3

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Có kiểu phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên mà tám chân chân được bố trí với móc chở hàng. Ví dụ, công bố đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số JP H08-230739 A mô tả phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên mà tám chân chân được chia thành bộ phận trong trên và bộ phận trong dưới. Bộ phận trong trên được bố trí phía trên bộ phận trong dưới và được nối vào đó bởi các vít. Móc chở hàng được nối vào bộ phận trong trên. Hơn nữa, tám chân chân được bố trí với giá đỡ trong để chứa các vật dụng. Mặt dưới của giá đỡ trong được tạo ra bởi một phần của bộ phận trong trên. Mặt trên của giá đỡ trong được tạo ra bởi một phần của bộ phận trong dưới.

Ở phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên được mô tả trên đây, tải tác động lên bộ phận trong trên từ vật dụng được móc trên móc chở hàng. Hơn nữa, tải tác động lên bộ phận trong trên cũng từ vật dụng được chứa ở giá đỡ trong. Tuy nhiên, ở phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên được mô tả trên đây, tám chân chân được chia thành các bộ phận trong trên và dưới. Vì điều này, khi được chia thành các bộ phận, tám chân chân có độ bền đỡ thấp hơn so với khi được tạo ra liền khối dưới dạng một bộ phận duy nhất.

Nói ngược lại, khi được tạo ra liền khối dưới dạng một bộ phận duy nhất, tám chân chân có độ bền đỡ cao hơn so với khi được chia thành các bộ phận. Tuy nhiên, tám chân chân được chế tạo liền khối, khi được bố trí với móc chở hàng hoặc ngăn chứa vật dụng, được đòi hỏi phải được tạo hình dạng để có được độ cứng vững cao chống lại tải tác động lên đó từ móc chở hàng hoặc ngăn chứa vật dụng. Theo cách khác, để tăng cường tính cứng vững của tám chân chân được chế tạo liền khối, được đòi hỏi là phải bố trí các điểm bắt chặt mà tại đó tám chân chân được chế tạo liền khối được bắt chặt vào khung. Vì điều này, tám

chấn chân được chế tạo liền khối bị làm phức tạp về mặt kết cấu.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Một mục đích của sáng chế là đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể đạt được các tác dụng sau: ngăn chặn việc tấm chấn chân được làm phức tạp về mặt kết cấu và đồng thời, nâng cao độ bền đỡ và độ cứng vững của tấm chấn chân. Mục đích này đạt được nhờ phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có các dấu hiệu theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên theo một khía cạnh của sáng chế gồm khung thân phương tiện, tấm chấn chân và móc chở hàng. Khung thân phương tiện gồm ống cổ và khung đi xuống. Khung đi xuống kéo dài xuống phía dưới từ ống cổ. Tấm chấn chân được bố trí phía sau ống cổ và khung đi xuống. Móc chở hàng được bố trí trên tấm chấn chân.

Tấm chấn chân gồm tấm trên và tấm dưới. Tấm dưới được bố trí phía dưới tấm trên. Tấm dưới là tách biệt với tấm trên. Tấm dưới gồm phần tấm dưới và phần kéo dài. Phần kéo dài được làm liền khối với phần tấm dưới. Phần kéo dài kéo dài từ phần tấm dưới tới phía trên hơn so với đầu dưới của tấm trên. Móc chở hàng được cố định vào khung thân phương tiện qua phần kéo dài.

Ở phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên theo khía cạnh này, phần kéo dài, mà móc chở hàng được bố trí trên đó, được làm liền khối với phần tấm dưới. Vì điều này, tải trọng tác động bởi vật phẩm được móc trên móc chở hàng được đỡ bởi phần tấm dưới qua phần kéo dài. Theo đó, tấm chấn chân được tăng cường về độ bền để đỡ vật phẩm. Hơn nữa, phần kéo dài được cố định vào khung thân phương tiện qua móc chở hàng. Vì điều này, tấm chấn chân có thể được ngăn ngừa việc được làm phức tạp về kết cấu, trong lúc tấm dưới được tăng cường về độ cứng vững.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể còn gồm yên và bản để chân. Yên có thể được bố trí phía sau tấm chấn chân. Bản để chân có thể được bố trí giữa tấm chấn

chân và yên. Phần tấm dưới có thể được nối vào bản đế chân. Trong trường hợp này, tấm dưới được nối vào bản đế chân và nhờ vậy được tăng cường về độ bền để đỡ vật phẩm.

Tấm trên có thể gồm phần hốc chứa gồm hốc thứ nhất. Hốc thứ nhất có thể được bố trí phía bên phần kéo dài. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể còn gồm vỏ trong. Vỏ trong có thể được bố trí bên trong tấm trên. Vỏ trong có thể được bố trí ở phần hốc chứa. Vỏ trong có thể được nối vào tấm dưới. Trong trường hợp này, vỏ trong được nối vào tấm dưới và nhờ vậy được tăng cường về độ bền đỡ.

Vỏ trong có thể được làm liền khối với tấm dưới. Trong trường hợp này, vỏ trong được làm liền khối với tấm dưới và nhờ vậy được tăng cường hơn nữa về độ bền đỡ.

Tấm trên có thể gồm hộp chứa vật dụng để chứa vật dụng. Hộp chứa vật dụng có thể gồm hốc thứ hai và phần nắp. Hốc thứ hai có thể được bố trí phía bên phần kéo dài. Phần nắp có thể mở và đóng kín hốc thứ hai. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể còn gồm phần bản lề. Phần bản lề có thể được bố trí ở hộp chứa vật dụng. Phần bản lề có thể đỡ phần nắp để cho làm cho phần nắp có thể quay được. Phần bản lề có thể được nối vào tấm dưới. Trong trường hợp này, phần bản lề được nối vào tấm dưới và nhờ vậy được tăng cường về độ bền đỡ.

Phần bản lề có thể được làm liền khối với tấm dưới. Trong trường hợp này, phần bản lề được làm liền khối với tấm dưới và nhờ vậy được tăng cường hơn nữa về độ bền đỡ.

Móc chở hàng có thể được cố định vào ống cổ. Trong trường hợp này, móc chở hàng được cố định vào ống cổ; do vậy, tấm dưới được tăng cường về độ cứng vững.

Phần kéo dài có thể kéo dài theo hướng lên - xuống ở giữa của tấm chắn chân. Phần kéo dài có thể được tạo hình dạng để nhô về phía sau. Trong trường hợp này, phần kéo dài có hình dạng lồi và nhờ vậy được tăng cường về độ cứng vững.

Tấm trên có thể là bộ phận được sơn. Tấm dưới có thể là bộ phận không được sơn. Trong trường hợp này, tấm trên là bộ phận được sơn; do vậy, phương tiện giao thông được

tăng cường về các đặc tính thẩm mỹ. Hơn nữa, vật phẩm được móc trên móc chở hàng có khả năng tiếp xúc với phần kéo dài. Tuy nhiên, phần kéo dài là bộ phận không được sơn; do vậy, cho dù ma sát xảy ra giữa phần kéo dài và vật phẩm được móc trên móc chở hàng, việc xước sơn không thể xảy ra.

Phần kéo dài có thể nhỏ hơn so với phần tấm dưới theo hướng phải - trái. Trong trường hợp này, phần kéo dài, được bố trí dưới dạng bộ phận không được sơn, là nhỏ; do vậy, sự phá hỏng về các đặc tính thẩm mỹ của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên có thể được ngăn chặn.

Tấm trên có thể gồm tấm bên thứ nhất. Tấm bên thứ nhất có thể được bố trí phía bên ở một bên của phần kéo dài. Phần kéo dài có thể nhỏ hơn so với tấm bên thứ nhất theo hướng phải - trái. Trong trường hợp này, phần kéo dài, được bố trí dưới dạng bộ phận không được sơn, là nhỏ; do vậy, việc phá hỏng về các đặc tính thẩm mỹ của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên có thể được ngăn chặn.

Tấm trên có thể gồm tấm bên thứ hai được bố trí phía bên ở bên còn lại của phần kéo dài. Phần kéo dài có thể nhỏ hơn so với tấm bên thứ hai theo hướng phải - trái. Trong trường hợp này, phần kéo dài, được bố trí dưới dạng bộ phận không được sơn, là nhỏ; do vậy, việc phá hỏng về các đặc tính thẩm mỹ của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên có thể được ngăn chặn.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

FIG.1 là hình vẽ nhìn từ một bên thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên.

FIG.2 là hình vẽ thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên được quan sát chéo từ phía sau.

FIG.3 là hình vẽ nhìn sau thể hiện tấm chắn chân.

FIG.4 là hình vẽ phối cảnh thể hiện tấm chắn chân.

FIG.5 là hình vẽ nhìn sau thể hiện tấm trên.

FIG.6 là hình vẽ nhìn sau thể hiện tấm dưới.

FIG.7 là hình vẽ phối cảnh thể hiện tấm dưới.

FIG.8 là hình vẽ mặt cắt được cắt dọc theo đường VIII-VIII trên FIG.3.

FIG.9 là hình vẽ mặt cắt được cắt dọc theo đường IX-IX trên FIG.3.

Mô tả chi tiết các phương án thực hiện sáng chế

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 theo một phương án của sáng chế sẽ được giải thích dưới đây có dựa vào các hình vẽ kèm theo. FIG.1 là hình vẽ nhìn từ một bên thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1. Theo phương án này, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 là phương tiện scutor. Như được thể hiện trên FIG.1, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm khung thân phương tiện 2, cơ cấu lái 3, bánh trước 4, yên 5, cụm công suất 6, bánh sau 7 và tấm che thân 8. Cần lưu ý rằng, trong phần giải thích sau đây, các hướng trước, sau, phải và trái được xác định là chỉ ra các hướng trước, sau, phải và trái được quan sát từ người điều khiển ngồi trên yên 5. Theo đó, hướng trước - sau của phương tiện kéo dài từ phía sau của phương tiện tới phía trước của phương tiện và ngược lại. Hướng phải - trái của phương tiện kéo dài từ bên trái của phương tiện tới bên phải của phương tiện và ngược lại. Hướng phải - trái của phương tiện đồng nghĩa với phương bề rộng của phương tiện. Hướng lên - xuống của phương tiện kéo dài từ phía dưới lên của phương tiện và ngược lại. Hướng lên - xuống của phương tiện đồng nghĩa với phương thẳng đứng của phương tiện

Khung thân phương tiện 2 gồm ống cổ 11, khung đi xuống 12, khung dưới 13 và khung yên 14. Ống cổ 11 được bố trí ở giữa của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 theo hướng phải - trái. Ống cổ 11 kéo dài ra phía trước và xuống phía dưới. Khung đi xuống 12 kéo dài xuống phía dưới từ ống cổ 11. Khung dưới 13 kéo dài về phía sau từ phần dưới của khung đi xuống 12. Khung yên 14 kéo dài về phía sau và lên phía trên từ

phần sau của khung dưới 13.

Cơ cấu lái 3 được đỡ bởi ống cổ 11 để cho có thể xoay được. Cơ cấu lái 3 đỡ bánh trước 4 sao cho bánh trước 4 có thể quay được. Cơ cấu lái 3 gồm càng trước 15, bộ phận tay lái 16 và trục lái 17. Bánh trước 4 được đỡ bởi càng trước 15 để cho có thể quay được. Càng trước 15 được nối vào trục lái 17. Trục lái 17 được nối tại đầu trên của nó vào bộ phận tay lái 16. Trục lái 17 được đỡ bởi ống cổ 11 để cho có thể xoay được.

Yên 5 được bố trí phía sau ống cổ 11. Yên 5 được bố trí phía trên khung yên 14. Yên 5 được đỡ bởi khung yên 14 qua giá đỡ không được thể hiện trên các hình vẽ. Cụm công suất 6 được bố trí phía dưới yên 5. Cụm công suất 6 gồm động cơ. Theo cách khác, cụm công suất 6 có thể gồm động cơ điện. Bánh sau 7 được đỡ bởi cụm công suất 6 để cho có thể quay được.

Tấm che thân 8 gồm tấm che trước 21, tấm chắn chân 22, bản đế chân 23 và tấm che sau 24. Tấm che trước 21 và tấm chắn chân 22 được bố trí ở phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1. Tấm che trước 21 được bố trí ở phía trước ống cổ 11 và khung đi xuống 12. Tấm chắn chân 22 được bố trí phía sau ống cổ 11 và khung đi xuống 12. Yên 5 được bố trí phía sau tấm chắn chân 22.

Bản đế chân 23 được bố trí giữa tấm chắn chân 22 và yên 5. Bản đế chân 23 kéo dài về phía sau từ đầu dưới của tấm chắn chân 22. Bản đế chân 23 được bố trí phía dưới và ở phía trước yên 5. Bản đế chân 23 có hình dạng phẳng theo hướng phải - trái. Tuy nhiên, bản đế chân 23 có thể gồm phần ống giữa nhô lên phía trên từ phần giữa của nó nằm theo hướng phải - trái. Tấm che sau 24 được bố trí ở phần sau của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1. Tấm che sau 24 được bố trí phía dưới yên 5. Tấm che sau 24 được bố trí phía trên động cơ và bánh sau 7.

FIG.2 là hình vẽ thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 được quan sát chéo từ phía sau. FIG.3 là hình vẽ nhìn sau thể hiện tấm chắn chân 22. FIG.4 là hình vẽ phối cảnh thể hiện tấm chắn chân 22. Như được thể hiện trên các hình

vẽ từ FIG.2 đến FIG.4, tấm chắn chân 22 gồm tấm trên 31 và tấm dưới 32. Tấm dưới 32 được bố trí phía dưới tấm trên 31. Tấm trên 31 là bộ phận được sơn. Tấm dưới 32 là bộ phận không được sơn.

FIG.5 là hình vẽ nhìn sau thể hiện tấm trên 31. FIG.6 là hình vẽ nhìn sau thể hiện tấm dưới 32. FIG.7 là hình vẽ phối cảnh thể hiện tấm dưới 32. Như được thể hiện trên các hình vẽ từ FIG.5 đến FIG.7, tấm trên 31 và tấm dưới 32 là tách biệt với nhau. Như được thể hiện trên FIG.5, tấm trên 31 gồm mặt trên 33 và phần lõm giữa 34. Mặt trên 33 được bố trí với hốc trên 35. Hốc trên 35 được làm hờ lên phía trên. Hốc trên 35 làm cho trục lái 17 được mô tả trên đây xuyên qua đó. Phần lõm giữa 34 được bố trí ở giữa của tấm chắn chân 22 theo hướng phải - trái. Phần lõm giữa 34 kéo dài lên phía trên từ đầu dưới 36 của tấm trên 31.

Tấm trên 31 gồm phần trên giữa 37, tấm bên thứ nhất 38 và tấm bên thứ hai 39. Phần trên giữa 37 được bố trí ở giữa của tấm chắn chân 22 theo hướng phải - trái. Phần trên giữa 37 được bố trí phía trên phần lõm giữa 34. Phần trên giữa 37 được tạo hình dạng để nhô về phía sau hơn nữa so với các tấm bên thứ nhất 38 và thứ hai 39.

Tấm bên thứ nhất 38 được bố trí phía bên ở một phía của phần lõm giữa 34. Tấm bên thứ hai 39 được bố trí phía bên ở phía còn lại của phần lõm giữa 34. Phần lõm giữa 34 được bố trí giữa các tấm bên thứ nhất 38 và thứ hai 39 theo hướng phải - trái. Ở phương án này, tấm bên thứ nhất 38 được bố trí ở bên phải của phần lõm giữa 34, trong khi đó tấm bên thứ hai 39 được bố trí ở bên trái của phần lõm giữa 34. Tuy nhiên, các vị trí của các tấm bên thứ nhất 38 và thứ hai 39 có thể đảo ngược hai bên với các vị trí được tạo kết cấu theo đây.

Tấm trên 31 gồm hốc khoá 41. Như được thể hiện trên FIG.2, công tắc nút bấm 42 được bố trí ở hốc khoá 41. Công tắc nút bấm 42 được thao tác để khởi động và ngừng cụm công suất 6. Hốc khoá 41 được bố trí ở tấm bên thứ nhất 38. Hốc khoá 41 được bố trí phía bên phần trên giữa 37.

Tấm trên 31 gồm phần hốc chứa 43 để chứa vật phẩm. Phần hốc chứa 43 được bố trí ở tấm bên thứ nhất 38. Phần hốc chứa 43 được bố trí phía dưới công tắc nút bấm 42. Phần

hốc chứa 43 được bố trí phía bên phần lõm giữa 34. Như được thể hiện trên FIG.5, phần hốc chứa 43 gồm hốc thứ nhất 44 và vách bên 45. Hốc thứ nhất 44 được bố trí phía dưới hốc khoá 41. Hốc thứ nhất 44 được hở chếch về phía sau và lên phía trên. Vách bên 45 nhô ra từ tấm bên thứ nhất 38. Vách bên 45 kéo dài xuống phía dưới từ hốc thứ nhất 44.

Tấm trên 31 gồm hộp chứa vật dụng 46 để chứa vật dụng. Hộp chứa vật dụng 46 được bố trí ở phía đối diện của phần hốc chứa 43 theo hướng phải - trái. Hộp chứa vật dụng 46 được bố trí ở tấm bên thứ hai 39. Hộp chứa vật dụng 46 gồm hốc thứ hai 47 và phần nắp 48. Hốc thứ hai 47 được hở về phía sau. Phần nắp 48 mở và đóng kín hốc thứ hai 47. Trên hình chiếu nhìn từ sau của phương tiện, hốc thứ hai 47 được nằm ít nhất một phần tại cùng độ cao với phần lõm giữa 34. Trên hình chiếu nhìn từ sau của phương tiện, hốc thứ hai 47 được nằm ít nhất một phần tại cùng độ cao với hốc khoá 41. Trên hình chiếu nhìn từ sau của phương tiện, hốc thứ hai 47 được nằm ít nhất một phần tại cùng độ cao với hốc thứ nhất 44.

Vỏ hộp chứa vật dụng 49 được thể hiện trên FIG.3 được bố trí ở hốc thứ hai 47. Vỏ hộp chứa vật dụng 49 được bố trí bên trong phần nắp 48. Vỏ hộp chứa vật dụng 49 được gắn vào tấm trên 31. Như được thể hiện trên FIG.5, tấm trên 31 gồm các lỗ bulông từ 461 đến 464 được bố trí ở vùng xung quanh của hốc thứ hai 47. Vỏ hộp chứa vật dụng 49 được cố định vào tấm trên 31 bởi các bulông được lắp qua các lỗ bulông từ 461 đến 464.

Tấm dưới 32 là tấm được tạo ra liền khối dưới dạng một bộ phận duy nhất. Tấm dưới 32 gồm phần tấm dưới 51 và phần kéo dài 52. Như được thể hiện trên FIG.2, phần tấm dưới 51 được nối vào bản đế chân 23. Phần tấm dưới 51 gồm phần dưới giữa 53, tấm dưới thứ nhất 54 và tấm dưới thứ hai 55. Phần dưới giữa 53 được bố trí ở giữa của tấm chắn chân 22 theo hướng phải - trái. Phần dưới giữa 53 nhô về phía sau hơn nữa so với các tấm dưới thứ nhất 54 và thứ hai 55.

Tấm dưới thứ nhất 54 được bố trí phía bên ở một phía của phần dưới giữa 53. Tấm dưới thứ hai 55 được bố trí phía bên ở phía còn lại của phần dưới giữa 53. Phần dưới giữa 53 được bố trí giữa các tấm dưới thứ nhất 54 và thứ hai 55 theo hướng phải - trái. Ở phương án

này, tấm dưới thứ nhất 54 được bố trí ở bên phải của phần dưới giữa 53, trong khi đó tấm dưới thứ hai 55 được bố trí ở bên trái của phần dưới giữa 53. Tuy nhiên, các vị trí của các tấm dưới thứ nhất 54 và thứ hai 55 có thể đảo ngược hai bên với các vị trí được tạo kết cấu theo đây. Tấm dưới thứ nhất 54 được bố trí phía dưới tấm bên thứ nhất 38. Tấm dưới thứ hai 55 được bố trí phía dưới tấm bên thứ hai 39.

Tấm dưới 32 gồm tấm trong thứ nhất 56 và tấm trong thứ hai 57. Các tấm trong thứ nhất 56 và thứ hai 57 được bố trí bên trong tấm trên 31. Các tấm trong thứ nhất 56 và thứ hai 57 gối chồng với tấm trên 31 trên hình chiếu nhìn từ sau của phương tiện. Tấm trong thứ nhất 56 được bố trí phía trên tấm dưới thứ nhất 54. Tấm trong thứ nhất 56 được nối vào tấm dưới thứ nhất 54. Tấm trong thứ nhất 56 được bố trí bên trong tấm bên thứ nhất 38. Tấm trong thứ nhất 56 gối chồng với tấm bên thứ nhất 38 trên hình chiếu nhìn từ sau của phương tiện. Tấm trong thứ hai 57 được bố trí phía trên tấm dưới thứ hai 55. Tấm trong thứ hai 57 được nối vào tấm dưới thứ hai 55. Tấm trong thứ hai 57 được bố trí bên trong tấm bên thứ hai 39. Tấm trong thứ hai 57 gối chồng với tấm bên thứ hai 39 trên hình chiếu nhìn từ sau của phương tiện.

Tấm dưới 32 gồm vỏ trong 58. Vỏ trong 58 được bố trí bên trong tấm trên 31. Như được thể hiện trên FIG.3, vỏ trong 58 được bố trí ở phần hốc chứa 43. Vỏ trong 58 được bố trí ở hốc thứ nhất 44. Vỏ trong 58 được tạo hình dạng để được làm lõm về phía sau. Vỏ trong 58 được bố trí ở bên phải của phần kéo dài 52. Vỏ trong 58 được làm liền khối với phần kéo dài 52. Vỏ trong 58 được bố trí phía trên tấm trong thứ nhất 56. Vỏ trong 58 được làm liền khối với tấm trong thứ nhất 56.

Tấm dưới 32 gồm phần bản lề 59. Phần bản lề 59 được bố trí ở hộp chứa vật dụng 46 và đỡ phần nắp 48 để làm cho phần nắp 48 có thể quay được. Phần bản lề 59 được bố trí ở bên trái của phần kéo dài 52. Phần bản lề 59 được bố trí phía trên tấm trong thứ hai 57. Phần bản lề 59 được bố trí ra xa tấm trong thứ hai 57. Phần bản lề 59 được làm liền khối với phần kéo dài 52.

FIG.8 là hình vẽ mặt cắt được cắt dọc theo đường XIII-XIII trên FIG.3. Như được thể hiện trên FIG.8, phần nắp 48 gồm thân nắp 61, tay đòn 62 và trục quay 63. Tay đòn 62 được nối vào thân nắp 61. Trục quay 63 được nối vào tay đòn 62. Tấm trên 31 gồm phần đỡ nắp 64. Phần đỡ nắp 64 được bố trí trên mặt trong của tấm trên 31. Phần đỡ nắp 64 gồm rãnh lõm 65. Trục quay 63 của phần nắp 48 được bố trí ở rãnh lõm 65. Phần bản lề 59 tiếp xúc với phần đỡ nắp 64 từ phía sau để cho đóng kín rãnh lõm 65. Trục quay 63 được giữ theo cách quay được giữa phần bản lề 59 và phần đỡ nắp 64.

Phần kéo dài 52 được làm liền khối với phần tấm dưới 51. Phần kéo dài 52 được bố trí ở giữa của tấm chân chân 22 để cho kéo dài theo hướng lên - xuống. Phần kéo dài 52 được tạo hình dạng để nhô về phía sau. Phần kéo dài 52 được nối vào phần dưới giữa 53. Phần kéo dài 52 được làm liền khối với phần dưới giữa 53. Phần kéo dài 52 được bố trí phía dưới phần trên giữa 37. Phần kéo dài 52 là tách biệt với phần trên giữa 37. Phần kéo dài 52 được bố trí giữa phần trên giữa 37 và phần dưới giữa 53. Phần kéo dài 52 được bố trí để bằng phẳng với phần trên giữa 37. Phần kéo dài 52 được bố trí để bằng phẳng với phần dưới giữa 53.

Phần kéo dài 52 kéo dài từ phần tấm dưới 51 lên phía trên hơn nữa so với đầu dưới 36 của tấm trên 31. Phần kéo dài 52 được bố trí ở phần lõm giữa 34. Phần kéo dài 52 được bố trí giữa các tấm bên thứ nhất 38 và thứ hai 39 theo hướng phải - trái. Tấm bên thứ nhất 38 được bố trí ở bên phải của phần kéo dài 52. Tấm bên thứ hai 39 được bố trí ở bên trái của phần kéo dài 52.

Phần kéo dài 52 được bố trí giữa các hốc thứ nhất 44 và thứ hai 47 theo hướng phải - trái. Hốc thứ nhất 44 được bố trí ở bên phải của phần kéo dài 52. Hốc thứ hai 47 được bố trí ở bên trái của phần kéo dài 52. Đầu trên 66 của phần kéo dài 52 được nằm ở phía trên hơn so với hốc thứ nhất 44. Đầu trên 66 của phần kéo dài 52 được nằm tại cùng độ cao như một phần của hốc thứ hai 47.

Phần kéo dài 52 nhỏ hơn so với tấm bên thứ nhất 38 theo hướng phải - trái. Phần kéo

dài 52 nhỏ hơn so với tấm bên thứ hai 39 theo hướng phải - trái. Phần kéo dài 52 nhỏ hơn so với phần tấm dưới 51 theo hướng phải - trái. Phần kéo dài 52 nhỏ hơn so với tấm dưới thứ nhất 54 theo hướng phải - trái. Phần kéo dài 52 nhỏ hơn so với tấm dưới thứ hai 55 theo hướng phải - trái.

Phần kéo dài 52 gồm phần lắp móc 67. Phần lắp móc 67 được bố trí ở phần trên của phần kéo dài 52. Phần lắp móc 67 được tạo hình dạng để được làm lõm ra phía trước. Phần lắp móc 67 được tạo hình dạng để được kéo dài theo hướng lên - xuống. Tấm chắn chân 22 được bố trí với móc chở hàng 68. Móc chở hàng 68 được bố trí trên phần kéo dài 52. Móc chở hàng 68 được bố trí ở phần lắp móc 67.

FIG.9 là hình vẽ mặt cắt được cắt dọc theo đường IX-IX trên FIG.3. Như được thể hiện trên FIG.9, móc chở hàng 68 được cố định vào ống cổ 11 qua phần kéo dài 52. Móc chở hàng 68 gồm phần móc thứ nhất 71, phần móc thứ hai 72 và phần giữa 73. Phần móc thứ nhất 71 được uốn cong ra phía trước từ đầu dưới của phần giữa 73. Phần móc thứ nhất 71 có hình dạng cong lên phía trên. Phần móc thứ nhất 71 là phần mà vật phẩm được móc trên đó. Phần móc thứ hai 72 được uốn cong ra phía trước từ đầu trên của phần giữa 73. Phần móc thứ hai 72 có hình dạng cong xuống phía dưới. Phần móc thứ hai 72 là phần mà bộ phận giữ 74 được gắn vào đó. Bộ phận giữ 74 được khoá vào phần móc thứ nhất 71 để ngăn chặn việc vật phẩm tuột ra khỏi móc chở hàng 68.

Phần giữa 73 được bố trí giữa các phần móc thứ nhất 71 và thứ hai 72. Phần giữa 73 được tạo hình dạng thẳng dọc theo mặt dưới 75 của phần lắp móc 67. Phần giữa 73 gồm lỗ bulông 731. Như được thể hiện trên FIG.6 và FIG.7, phần kéo dài 52 gồm lỗ móc 671. Lỗ móc 671 được bố trí ở phần lắp móc 67. Như được thể hiện trên FIG.9, phần nối móc 76 được cố định vào ống cổ 11. Móc chở hàng 68 được cố định vào phần nối móc 76 bởi bulông 90 được lắp qua lỗ bulông 731 và lỗ móc 671.

Móc chở hàng 68 gồm phần nhô thứ nhất 77 và phần nhô thứ hai 78. Các phần nhô thứ nhất 77 và thứ hai 78 nhô từ phần giữa 73. Phần nhô thứ nhất 77 được bố trí phía trên lỗ

bulông 731. Phần nhô thứ hai 78 được bố trí phía dưới lỗ bulông 731. Như được thể hiện trên FIG.6, phần kéo dài 52 gồm lỗ khoá thứ nhất 672 và lỗ khoá thứ hai 673. Các lỗ khoá thứ nhất 672 và thứ hai 673 được bố trí ở phần lắp móc 67. Phần nhô thứ nhất 77 được bố trí ở lỗ khoá thứ nhất 672. Phần nhô thứ hai 78 được bố trí ở lỗ khoá thứ hai 673. Theo đó, móc chờ hàng 68 được ngăn ngừa việc quay.

Như được thể hiện trên FIG.3, tấm trên 31 gồm nhiều lỗ bulông từ 311 đến 316. Các lỗ bulông từ 311 đến 314 được bố trí ở mặt trên 33. Lỗ bulông 315 được bố trí ở tấm bên thứ nhất 38. Lỗ bulông 316 được bố trí ở tấm bên thứ hai 39. Tấm trên 31 được cố định vào tấm che trước 21 bởi các bulông được lắp qua các lỗ bulông từ 311 đến 316 được mô tả ở đây.

Tấm dưới 32 gồm nhiều lỗ bulông 321 và 322. Lỗ bulông 321 được bố trí ở tấm dưới thứ nhất 54. Lỗ bulông 322 được bố trí ở tấm dưới thứ hai 55. Tấm dưới 32 được cố định vào tấm che trước 21 bởi các bulông được lắp qua các lỗ bulông 321 và 322. Tấm dưới 32 gồm nhiều lỗ bulông 323 và 324. Lỗ bulông 323 được bố trí ở tấm dưới thứ nhất 54. Lỗ bulông 324 được bố trí ở tấm dưới thứ hai 55. Tấm dưới 32 được cố định vào bản đế chân 23 bởi các bulông được lắp qua các lỗ bulông 323 và 324 được mô tả ở đây.

Như được thể hiện trên FIG.6, tấm dưới 32 gồm nhiều lỗ bulông từ 325 đến 333. Lỗ bulông 325 được bố trí ở phần kéo dài 52. Các lỗ bulông 326 và 327 được bố trí ở tấm trong thứ nhất 56. Các lỗ bulông 328 và 329 được bố trí ở tấm trong thứ hai 57. Các lỗ bulông 330 và 331 được bố trí ở vỏ trong 58. Các lỗ bulông 332 và 333 được bố trí ở phần bản lề 59. Tấm trên 31 được cố định vào tấm dưới 32 bởi các bulông được lắp qua các lỗ bulông từ 325 đến 333 được mô tả ở đây.

Tấm dưới 32 gồm nhiều lỗ khoá thứ nhất 81, nhiều lỗ khoá thứ hai 82 và nhiều lỗ khoá thứ ba 83. Các lỗ khoá thứ nhất 81 và các lỗ khoá thứ hai 82 được bố trí dọc theo phần kéo dài 52. Các lỗ khoá thứ nhất 81 được bố trí dọc theo mép phải của phần kéo dài 52. Các lỗ khoá thứ hai 82 được bố trí dọc theo mép trái của phần kéo dài 52. Các lỗ khoá thứ ba 83 được bố trí ở vỏ trong 58.

Cần lưu ý rằng, trên các hình vẽ, số chỉ dẫn 81 được gán cho chỉ một phần trong số nhiều lỗ khoá thứ nhất 81 mà không được gán cho các lỗ khác trong số các lỗ khoá thứ nhất 81. Trên các hình vẽ, số chỉ dẫn 82 được gán cho chỉ một phần trong số nhiều lỗ khoá thứ hai 82 mà không được gán cho các lỗ khác trong số các lỗ khoá thứ hai 82. Trên các hình vẽ, số chỉ dẫn 83 được gán cho chỉ một phần trong số nhiều lỗ khoá thứ ba 83 mà không được gán cho các lỗ khác trong số các lỗ khoá thứ ba 83.

Như được thể hiện trên FIG.3, tấm trên 31 gồm nhiều phần lõi khoá thứ nhất 84, nhiều phần lõi khoá thứ hai 85 và nhiều phần lõi khoá thứ ba 86. Nhiều phần lõi khoá thứ nhất 84, nhiều phần lõi khoá thứ hai 85 và nhiều phần lõi khoá thứ ba 86 nhô ra từ mặt trong của tấm trên 31. Các phần lõi khoá từ 84 đến 86 lần lượt được khoá vào các lỗ khoá từ 81 đến 83, nhờ vậy tấm trên 31 được cố định vào tấm dưới 32.

Cần lưu ý rằng, trên các hình vẽ, số chỉ dẫn 84 được gán cho chỉ một phần trong số nhiều phần lõi khoá thứ nhất 84 mà không được gán cho các phần còn lại trong số các phần lõi khoá thứ nhất 84. Trên các hình vẽ, số chỉ dẫn 85 được gán cho chỉ một phần trong số nhiều phần lõi khoá thứ hai 85 mà không được gán cho các phần còn lại trong số các phần lõi khoá thứ hai 85. Trên các hình vẽ, số chỉ dẫn 86 được gán cho chỉ một phần trong số nhiều phần lõi khoá thứ ba 86 mà không được gán cho các phần còn lại trong số các phần lõi khoá thứ ba 86.

Ở phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 theo phương án này, phần kéo dài 52 mà móc chở hàng 68 được bố trí trên đó, được làm liền khối với phần tấm dưới 51. Vì điều này, tải được tác động bởi vật phẩm được móc trên móc chở hàng 68 được đỡ bởi phần tấm dưới 51 qua phần kéo dài 52. Theo đó, tấm chắn chân 22 được tăng cường về độ bền để đỡ vật phẩm. Hơn nữa, phần kéo dài 52 được cố định vào ống cổ 11 qua móc chở hàng 68. Vì điều này, tấm chắn chân 22 có thể được ngăn ngừa việc được làm phức tạp về kết cấu, trong lúc tấm dưới 32 được tăng cường về độ cứng vững.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 không bị giới hạn ở phương tiện

scuto và theo cách khác, có thể là kiểu khác của phương tiện giao thông như xe gắn máy chẳng hạn. Kết cấu của tấm chắn chân 22 không bị giới hạn ở kết cấu theo phương án được mô tả trên đây và có thể được thay đổi. Kết cấu của tấm trên 31 không bị giới hạn ở kết cấu theo phương án được mô tả trên đây và có thể được thay đổi. Ví dụ, tấm trên 31 có thể được tạo ra từ nhiều tấm tách biệt với nhau.

Kết cấu của tấm dưới 32 không bị giới hạn ở kết cấu theo phương án được mô tả trên đây và có thể được thay đổi. Ví dụ, phần kéo dài 52 có thể có hình dạng khác như hình tam giác chẳng hạn. Vỏ trong 58 có thể là tách biệt với tấm dưới 32. Phần bản lề 59 có thể là tách biệt với tấm dưới 32. Phần hộc chứa 43 có thể được bỏ qua. Hộp chứa vật dụng 46 có thể được bỏ qua.

Móc chở hàng 68 có thể được cố định vào bộ phận của khung thân phương tiện 2 khác với ống cổ 11. Ví dụ, móc chở hàng 68 có thể được cố định vào khung đi xuống 12. Móc chở hàng 68 có thể được cố định vào giá đỡ được gắn vào ống cổ 11 hoặc bộ phận khác của khung thân phương tiện 2. Kết cấu của móc chở hàng 68 không bị giới hạn ở kết cấu theo phương án được mô tả trên đây và có thể được thay đổi. Ví dụ, phần móc thứ hai 72 có thể được bỏ qua. Bộ phận giữ 74 có thể được bỏ qua.

Yêu cầu bảo hộ

1. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) bao gồm:

khung thân phương tiện (2) gồm ống cổ (11) và khung đi xuống (12) kéo dài xuống phía dưới từ ống cổ (11) theo hướng lên - xuống của phương tiện;

tấm chắn chân (22) được bố trí phía sau ống cổ (11) và khung đi xuống (12) theo hướng trước - sau của phương tiện; và

móc chở hàng (68) được bố trí trên tấm chắn chân (22), trong đó:

tấm chắn chân (22) gồm:

tấm trên (31), và

tấm dưới (32) được bố trí phía dưới tấm trên (31) theo hướng lên - xuống của phương tiện, tấm dưới (32) tách biệt với tấm trên (31),

tấm dưới (32) gồm:

phần tấm dưới (51), và

phần kéo dài (52) được làm liền khối với phần tấm dưới (51), phần kéo dài (52) kéo dài từ phần tấm dưới (51) tới phía trên hơn so với đầu dưới của tấm trên (31) theo hướng lên - xuống của phương tiện, và

móc chở hàng (68) được cố định vào khung thân phương tiện (2) qua phần kéo dài (52), khác biệt ở chỗ:

tấm trên (31) gồm phần hốc chứa (43), phần hốc chứa (43) gồm hốc thứ nhất (44), hốc thứ nhất (44) được bố trí phía bên phần kéo dài (52) theo hướng phải - trái của phương tiện,

phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) còn bao gồm vỏ trong (58) được bố trí bên trong tấm trên (31), vỏ trong (58) được bố trí ở phần hốc chứa (43), và

vỏ trong (58) được nối vào tấm dưới (32).

2. Phương tiện giao thông theo điểm 1, khác biệt bởi:

yên (5) được bố trí phía sau tấm chắn chân (22) theo hướng trước - sau của phương tiện; và

bản đế chân (23) được bố trí giữa tấm chắn chân (22) và yên (5), trong đó:

phần tấm dưới (51) được nối vào bản đế chân (23).

3. Phương tiện giao thông theo điểm 1 hoặc 2, khác biệt ở chỗ vỏ trong (58) được làm liền khối với tấm dưới (32).

4. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, khác biệt ở chỗ tấm trên (31) gồm hộp chứa vật dụng (46) để chứa vật dụng,

hộp chứa vật dụng (46) gồm hộc thứ hai (47) và phần nắp (48), hộc thứ hai (47) được bố trí phía bên phần kéo dài (52) theo hướng phải - trái của phương tiện, phần nắp (48) được tạo kết cấu để mở và đóng kín hộc thứ hai (47),

phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) còn bao gồm phần bản lề, phần bản lề (59) được bố trí ở hộp chứa vật dụng (46), phần bản lề (59) đỡ phần nắp (48) để cho làm cho phần nắp (48) có thể quay được, và

phần bản lề (59) được nối vào tấm dưới (32).

5. Phương tiện giao thông theo điểm 4, khác biệt ở chỗ phần bản lề (59) được làm liền khối với tấm dưới (32).

6. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, khác biệt ở chỗ móc chở hàng (68) được cố định vào ống cổ (11).

7. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, khác biệt ở chỗ phần kéo dài (52) kéo dài theo hướng lên - xuống của phương tiện ở giữa của tấm chắn chân (22), phần kéo dài (52) được tạo hình dạng để nhô về phía sau theo hướng trước - sau của phương tiện.

8. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, khác biệt ở chỗ tấm trên (31) là bộ phận được sơn, và tấm dưới (32) là bộ phận không được sơn.

9. Phương tiện giao thông theo điểm 8, khác biệt ở chỗ phần kéo dài (52) nhỏ hơn so với phần tấm dưới (51) theo hướng phải - trái của phương tiện.

10. Phương tiện giao thông theo điểm 8 hoặc 9, khác biệt ở chỗ tấm trên (31) gồm tấm bên thứ nhất (38) được bố trí phía bên ở một bên của phần kéo dài (52), và

phần kéo dài (52) nhỏ hơn so với tấm bên thứ nhất (38) theo hướng phải - trái của phương tiện.

11. Phương tiện giao thông theo điểm 10, khác biệt ở chỗ tấm trên (31) gồm tấm bên thứ hai (39) được bố trí phía bên ở bên còn lại của phần kéo dài (52) theo hướng phải - trái của phương tiện, và phần kéo dài (52) nhỏ hơn so với tấm bên thứ hai (39) theo hướng phải - trái của phương tiện.

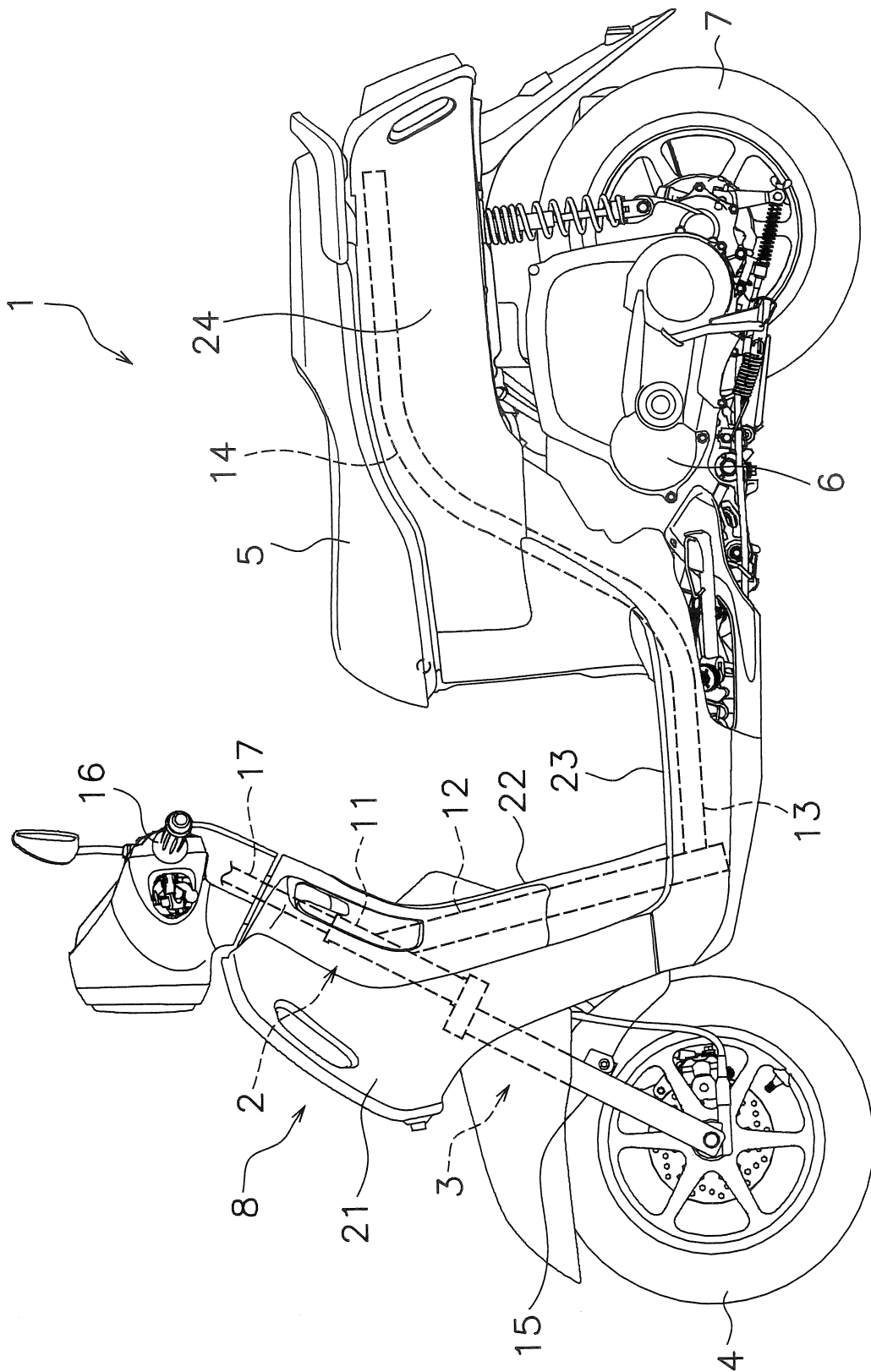


FIG. 1

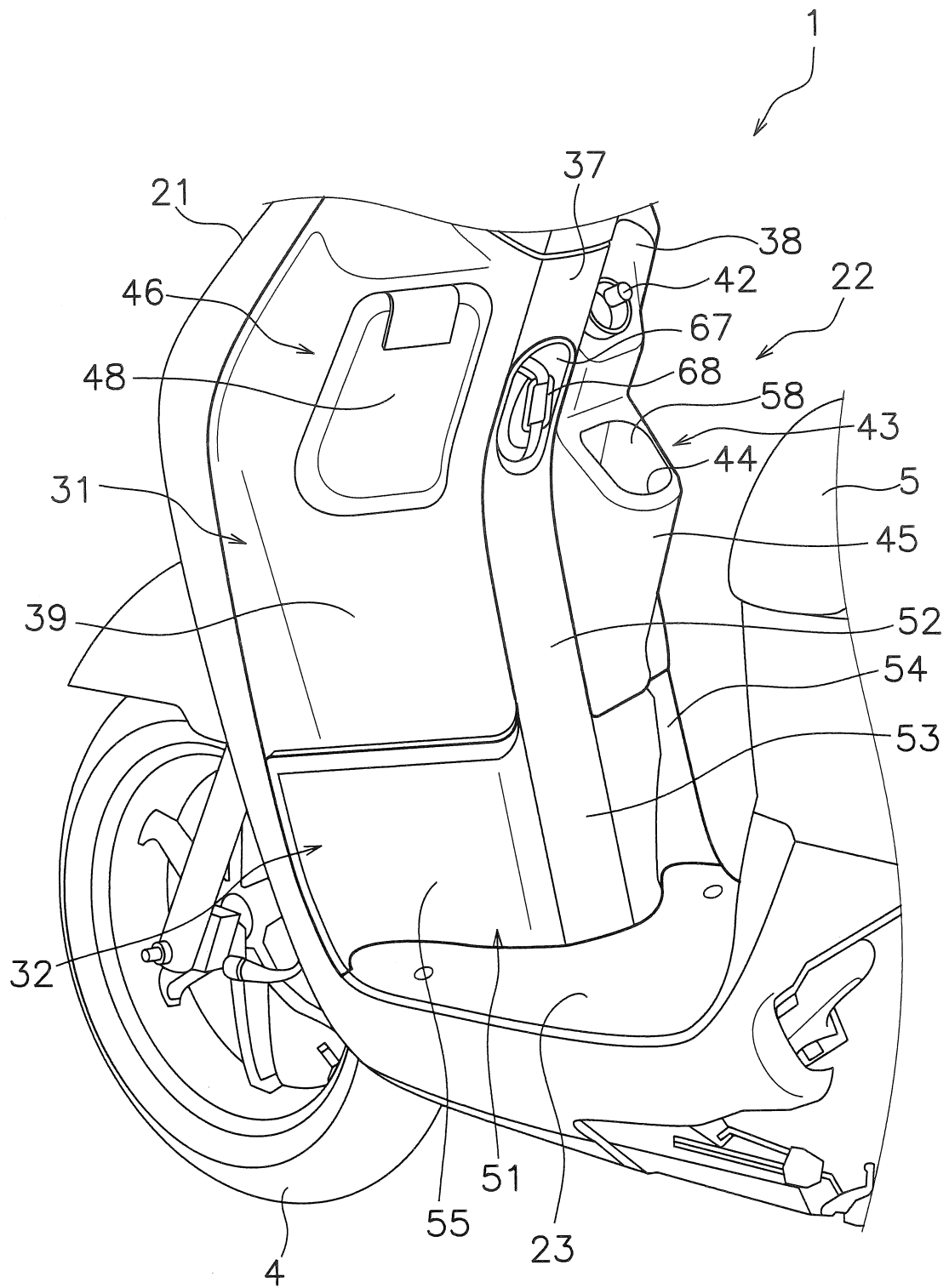


FIG. 2

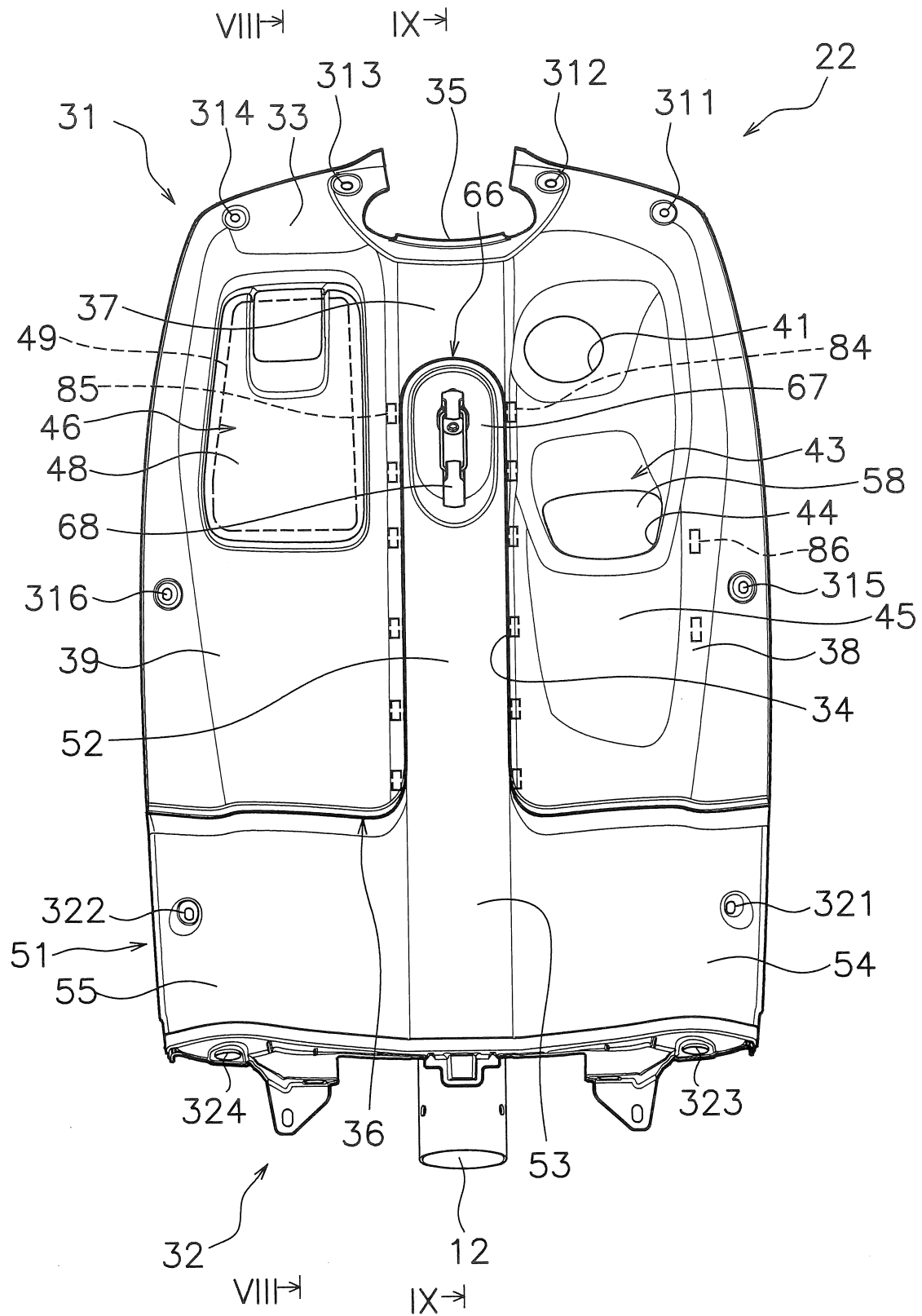


FIG. 3

4/9

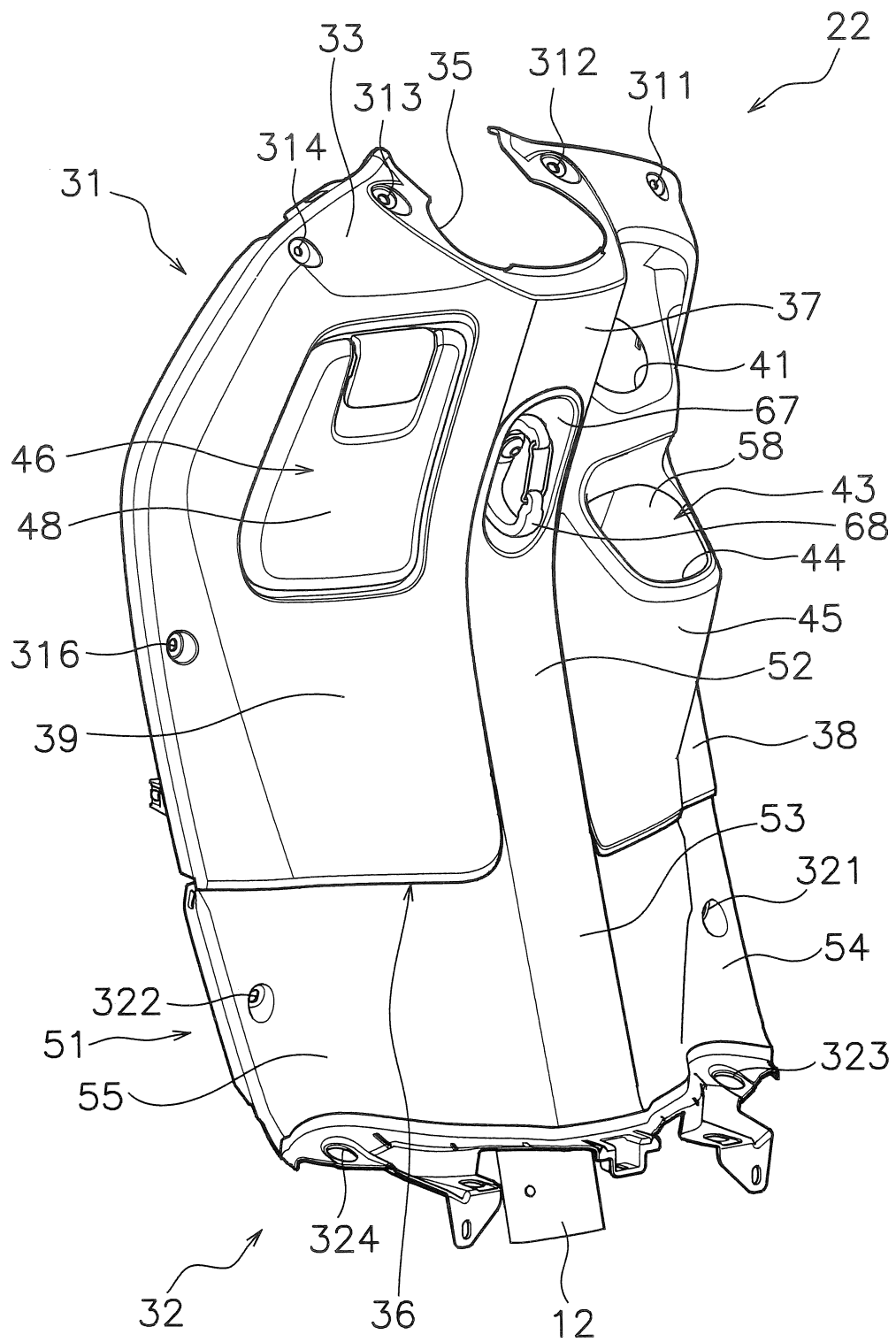


FIG. 4

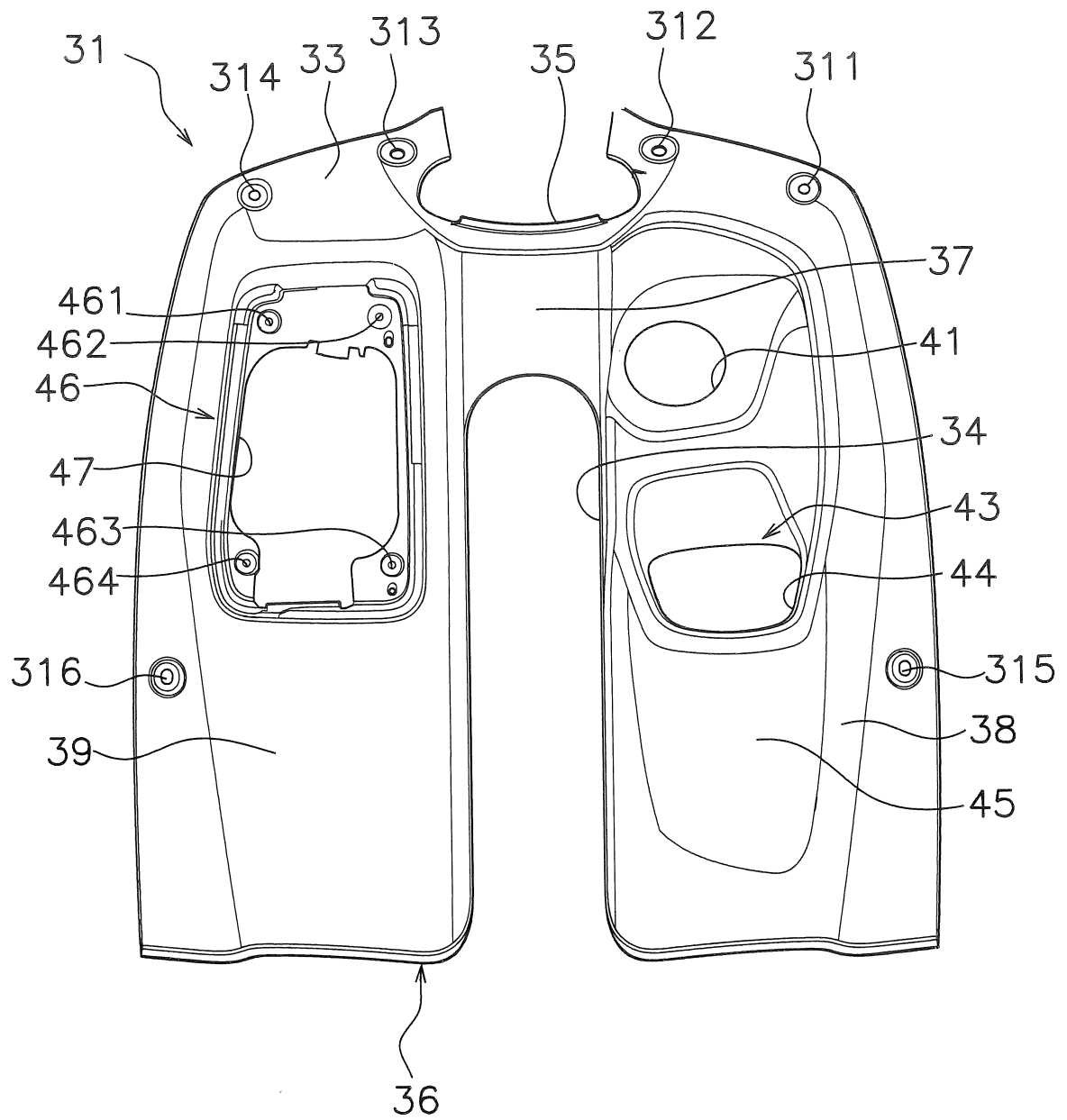


FIG. 5

6/9

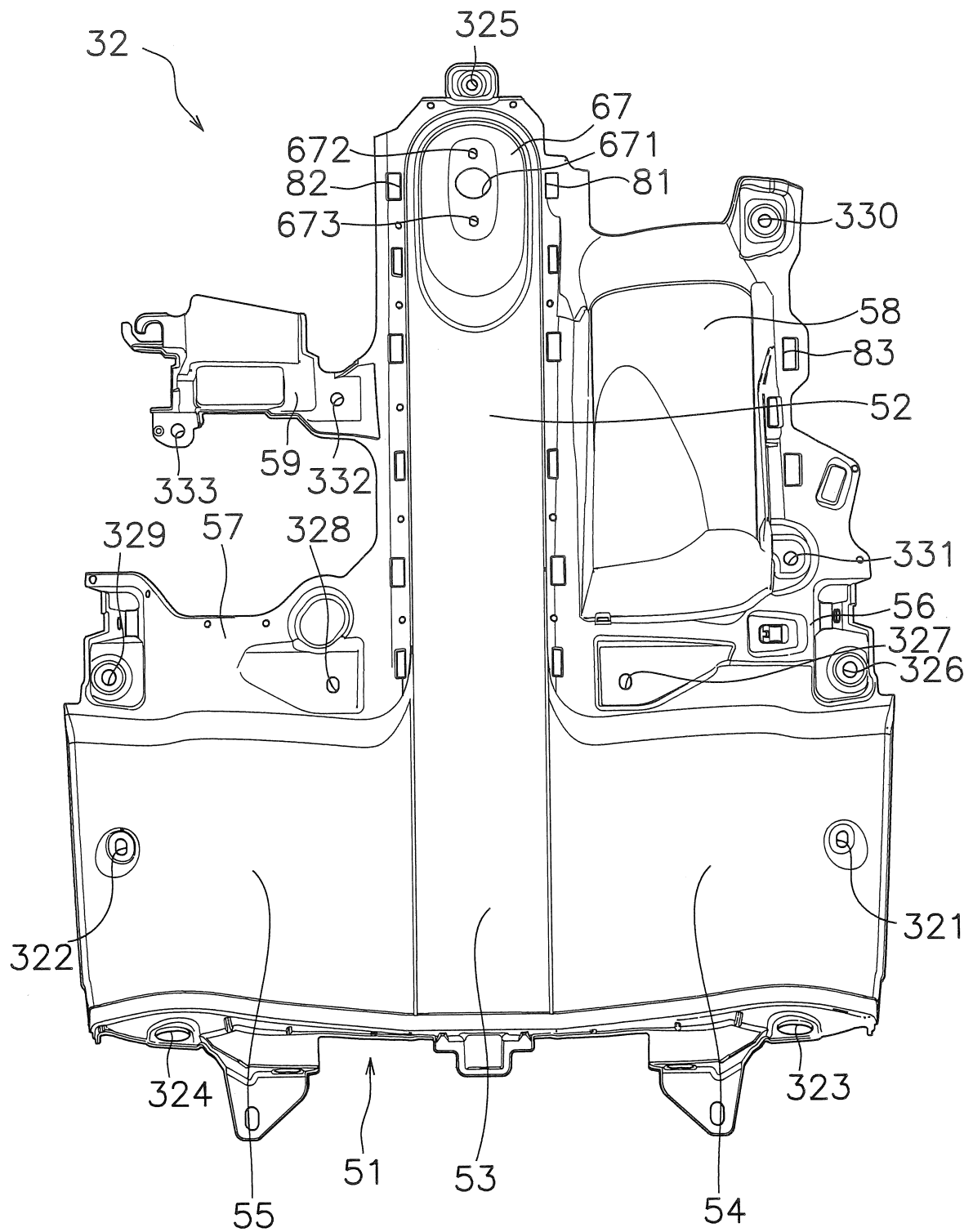


FIG. 6

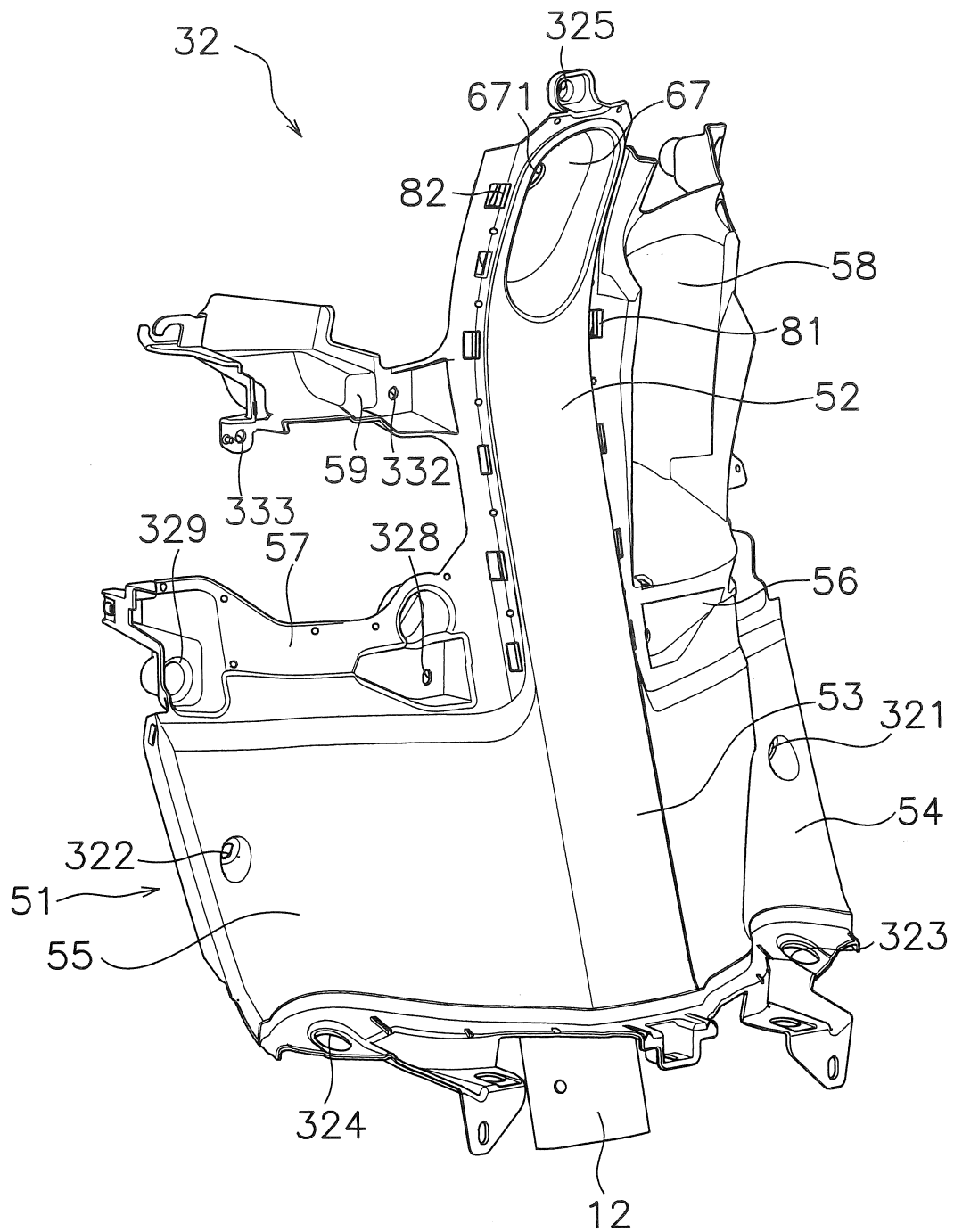


FIG. 7

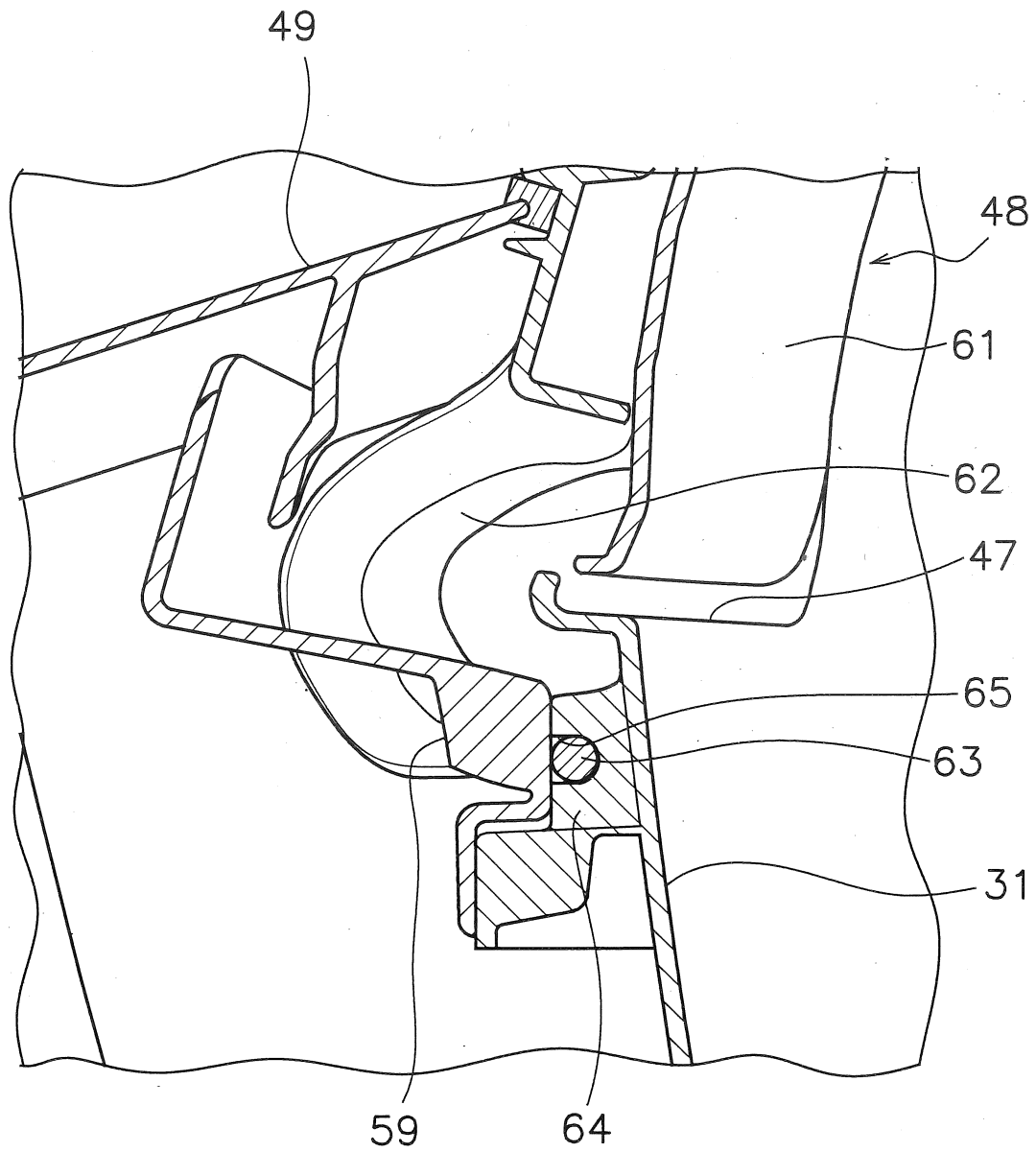


FIG. 8

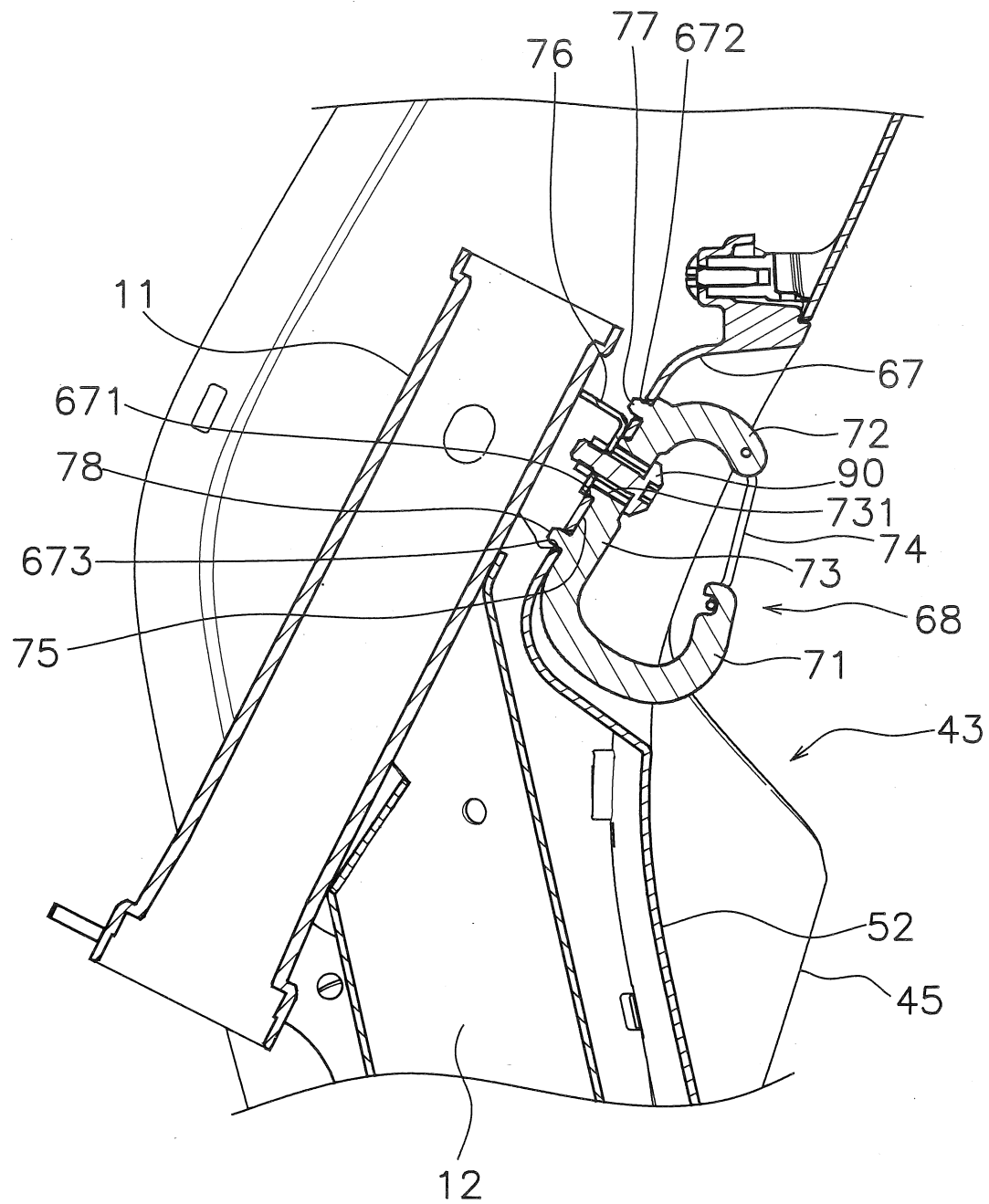


FIG. 9